

Bản tin Phân tích kỹ thuật

22/09/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111FA000 bật tăng mạnh về cuối phiên giao dịch sau khi tiếp cận ngưỡng 1.800 điểm, vượt đường MA5 và hình thành quán tính hồi phục với hỗ trợ là ngưỡng 1.800 điểm. (M15)
- Vị thế mua được mở với mục tiêu là vùng 1.825 điểm. Dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 1.800 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Mua (L): 1.810 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.825 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.800 điểm

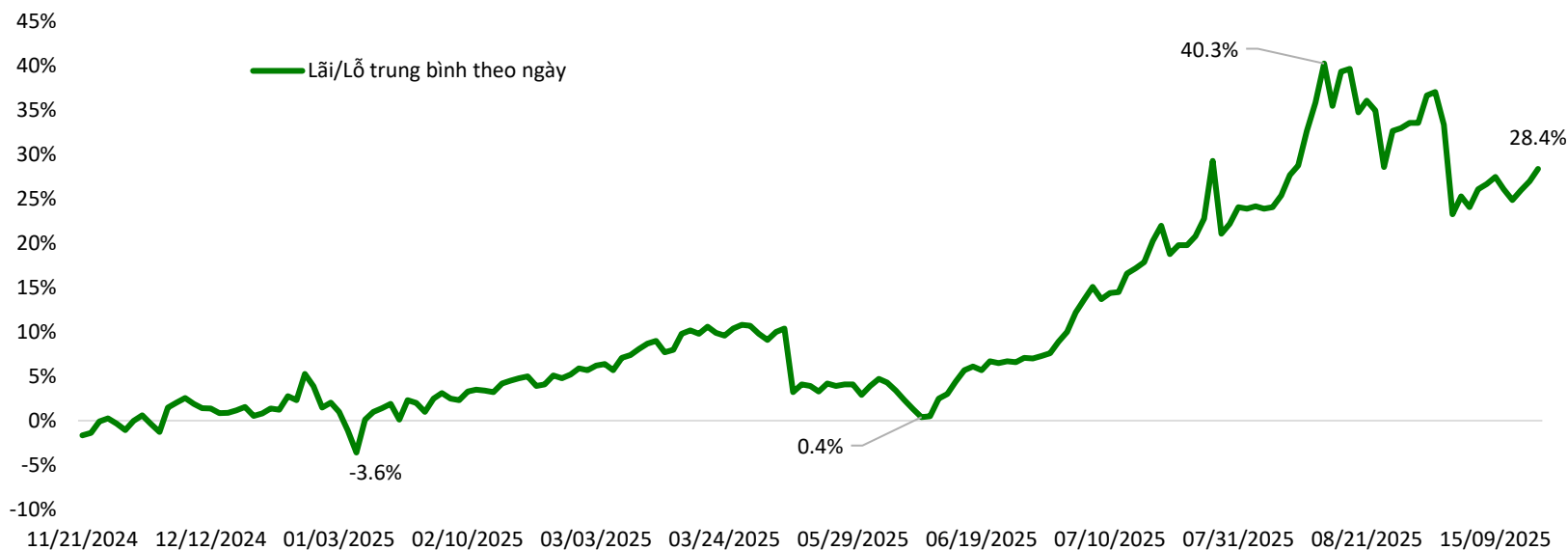
Quan điểm kỹ thuật



- Chỉ số VN-Index chịu áp lực điều chỉnh nhưng một phần đã giảm được thu hẹp sau khi tiếp cận vùng 1.600 điểm. Hoạt động thu hẹp đã điều chỉnh diễn ra trên mọi phân khúc vốn hóa bởi các chỉ số VN30, VNMidcap và VNSmallcap đều vận động tương tự. Trong ngắn hạn, tín hiệu Tiêu cực vẫn duy trì trên tất cả các chỉ số.
- Nhóm Ngân hàng và Chứng khoán tiếp tục diễn biến Tiêu cực ở nhiều mã và ghi nhận thêm cổ phiếu vi phạm xu hướng tăng Trung hạn. Ngược lại, cổ phiếu Tiêu dùng, Bán lẻ và Bất động sản vẫn giữ được cấu trúc tăng giá Trung hạn ở nhiều cổ phiếu thành phần. Về hoạt động giao dịch, áp lực bán lấn át trên phần lớn các nhóm ngành nhưng gia tăng đáng kể trên nhóm Ngân hàng, Chứng khoán, Vật liệu và Tiêu dùng.
- Chỉ số VN-Index thu hẹp đà giảm về cuối ngày sau khi tiếp cận vùng 1.600 điểm sẽ góp phần gia tăng khả năng xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật trong ngày mai. Tuy nhiên, với quán tính điều chỉnh được thiết lập từ năm phiên giảm trước đó, chỉ số sẽ gặp trở ngại bởi áp lực bán quanh kháng cự trong ngày (1.645-1.650 điểm). Tín hiệu tạo đáy sẽ tin cậy hơn nếu chỉ số đóng cửa vượt kháng cự kèm hoạt động mua gia tăng, đối trọng hoàn toàn lực bán ở phiên 22/09.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CEO	09/07/2025		Đang mở	25,300	17,930	41.1%	23,000	31,000	23,000	31,000
HDG	08/08/2025		Đang mở	32,200	27,500	17.1%	25,800	33,000	29,000	37,000



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	148,800	-2.87%	7.98%	573,329	-3.957	3,487	4.0	42.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	49,300	-3.71%	-4.46%	264,741	-2.361	5,608	1.6	8.8	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	99,500	-2.16%	-4.78%	408,687	-2.125	6,984	1.9	14.3	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
BID	41,000	3.02%	-2.84%	287,876	2.086	3,683	1.8	11.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VCB	62,000	-1.59%	-5.78%	518,052	-1.976	4,148	2.4	15.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPB	29,500	-2.96%	-6.50%	234,051	-1.665	2,193	1.6	13.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HPG	28,400	-2.91%	-6.43%	217,983	-1.522	1,750	1.8	16.2	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
TCB	37,500	-2.34%	-3.85%	265,734	-1.497	3,018	1.7	12.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HVN	37,500	4.75%	3.31%	116,790	1.333	3,637	-31.1	10.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FPT	99,700	-3.20%	-2.16%	169,840	-1.308	5,092	5.1	19.6	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
HDB	29,000	-3.97%	-7.20%	101,357	-0.968	4,094	1.6	7.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBB	26,150	-1.88%	-2.61%	210,638	-0.950	3,046	1.7	8.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MWG	76,500	-2.67%	-3.77%	113,102	-0.726	3,304	3.8	23.2	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSN	81,900	-2.38%	-7.46%	118,420	-0.678	1,861	3.7	44.0	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	26,800	3.08%	-4.63%	83,093	0.614	-16	1.5	-1,666.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSV	145,000	-3.27%	-4.61%	29,000	-0.562	7,830	7.3	18.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	24,200	-3.59%	-9.02%	21,646	-0.461	1,148	1.9	21.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HUT	18,400	-3.16%	-8.46%	19,656	-0.368	177	2.3	104.0	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
MBS	34,700	-3.07%	-6.22%	19,876	-0.362	1,554	2.7	22.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVI	70,000	3.70%	4.48%	16,397	0.360	4,086	1.9	17.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CEO	25,300	3.27%	2.85%	14,356	0.278	354	2.3	71.4	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
BAB	14,500	2.84%	-0.68%	14,547	0.245	1,159	1.2	12.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
IDC	40,500	-2.17%	-7.53%	15,370	-0.198	3,977	2.7	10.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PVS	33,800	-2.03%	-4.52%	16,155	-0.195	2,644	1.2	12.8	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
IPA	20,300	-4.25%	-9.38%	4,341	-0.109	1,729	1.0	11.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	70,000	-1.82%	-3.71%	214,622	-0.222	1,913	5.7	36.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
MVN	53,000	-3.99%	-3.46%	63,631	-0.144	1,312	4.8	40.4	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
ACV	57,800	-1.20%	-3.34%	207,280	-0.141	2,751	3.2	21.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VEF	176,000	6.67%	6.86%	28,789	0.109	96,113	2.4	1.8	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MCH	128,000	-1.16%	-0.54%	135,334	-0.089	9,007	8.0	14.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SSH	105,900	2.82%	17.54%	36,433	0.058	633	6.4	153.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	66,500	-2.06%	-0.75%	49,216	-0.058	4,151	5.2	16.1	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
DNH	50,100	-3.65%	-8.91%	20,867	-0.043	2,587	4.0	19.1	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MSR	21,400	-2.73%	-6.14%	23,697	-0.037	-707	2.0	-30.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	39,000	-1.02%	-2.50%	52,021	-0.030	5,656	1.8	6.9	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

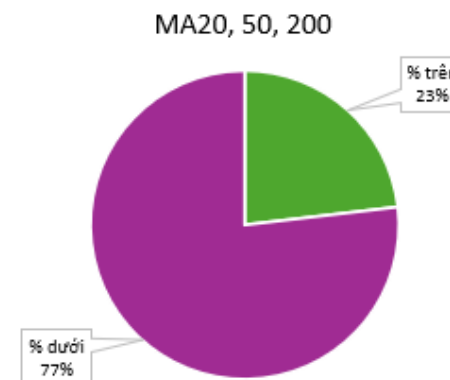
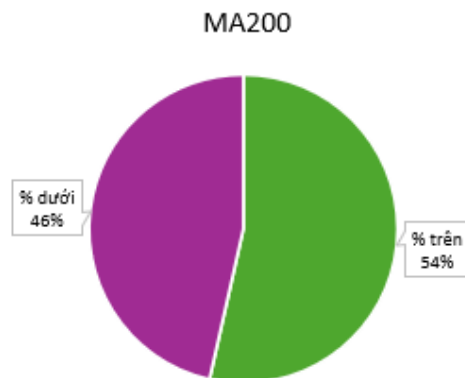
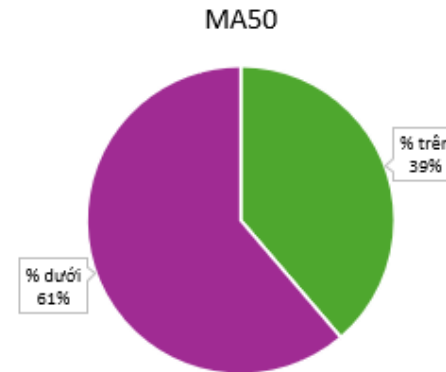
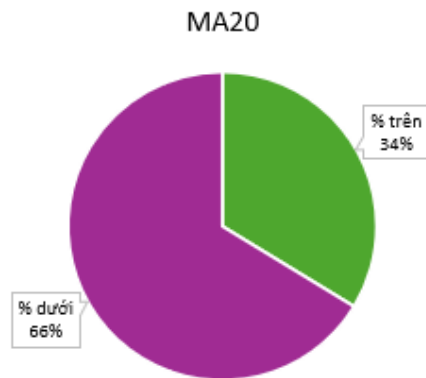
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PVI	70,000	3.7%	10.0	2.9	44,800	69,000	1.9	17.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TAL	44,000	2.3%	42.2	31.7	15,699	43,000	4.0	18.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LGL	4,630	6.9%	8.4	1.2	2,400	4,520	0.4	-9.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HAX	12,450	-2.7%	11.7	29.6	12,454	17,600	1.2	13.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SRC	47,500	7.0%	8.5	0.5	22,799	47,600	2.4	29.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LGL	4,630	6.9%	8.4	1.2	2,400	4,520	0.4	-9.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVI	70,000	3.7%	10.0	2.9	44,800	69,000	1.9	17.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NNC	50,600	-7.0%	11.1	2.7	20,151	54,400	2.4	12.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			22/09/2025	19/09/2025	18/09/2025	17/09/2025	16/09/2025	15/09/2025	12/09/2025	11/09/2025	10/09/2025	09/09/2025	08/09/2025	05/09/2025	04/09/2025	03/09/2025
VNINDEX	MA200	Trên	66%	68%	68%	69%	70%	69%	67%	65%	65%	65%	65%	68%	69%	68%
		Dưới	34%	32%	32%	31%	30%	31%	33%	35%	35%	35%	35%	32%	31%	32%
	MA50	Trên	48%	54%	55%	59%	61%	64%	56%	52%	50%	54%	54%	66%	68%	66%
		Dưới	52%	46%	45%	41%	39%	36%	44%	48%	50%	46%	46%	34%	32%	34%
	MA20	Trên	35%	45%	45%	49%	52%	55%	40%	34%	29%	28%	26%	45%	53%	47%
		Dưới	65%	55%	55%	51%	48%	45%	60%	66%	71%	72%	74%	55%	47%	53%
VN30	MA200	Trên	80%	83%	83%	83%	83%	87%	80%	80%	80%	80%	80%	83%	83%	83%
		Dưới	20%	17%	17%	17%	17%	13%	20%	20%	20%	20%	20%	17%	17%	17%
	MA50	Trên	57%	67%	77%	80%	80%	77%	73%	73%	70%	70%	73%	77%	77%	77%
		Dưới	43%	33%	23%	20%	20%	23%	27%	27%	30%	30%	27%	23%	23%	23%
	MA20	Trên	10%	30%	47%	53%	63%	60%	47%	43%	33%	23%	30%	80%	83%	77%
		Dưới	90%	70%	53%	47%	37%	40%	53%	57%	67%	77%	70%	20%	17%	23%
HNX	MA200	Trên	59%	60%	61%	62%	62%	62%	59%	59%	58%	60%	61%	64%	62%	63%
		Dưới	41%	40%	39%	38%	38%	38%	41%	41%	42%	40%	39%	36%	38%	37%
	MA50	Trên	44%	49%	51%	51%	52%	56%	53%	50%	49%	48%	50%	56%	60%	58%
		Dưới	56%	51%	49%	49%	48%	44%	47%	50%	51%	52%	50%	44%	40%	42%
	MA20	Trên	59%	60%	61%	62%	62%	62%	59%	59%	58%	60%	61%	64%	62%	63%
		Dưới	41%	40%	39%	38%	38%	38%	41%	41%	42%	40%	39%	36%	38%	37%
UPCOM	MA200	Trên	32%	36%	34%	35%	36%	38%	35%	30%	30%	29%	31%	33%	32%	32%
		Dưới	68%	64%	66%	65%	64%	62%	65%	70%	70%	71%	69%	67%	68%	68%
	MA50	Trên	34%	36%	36%	37%	38%	39%	39%	36%	38%	38%	39%	41%	40%	40%
		Dưới	66%	64%	64%	63%	62%	61%	61%	64%	62%	62%	61%	59%	60%	60%
	MA20	Trên	46%	47%	46%	46%	47%	48%	46%	46%	47%	46%	46%	48%	48%	47%
		Dưới	54%	53%	54%	54%	53%	52%	54%	54%	53%	54%	54%	52%	52%	53%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành	17	Tháng 9												Tháng 8								
		19 +	18	17	16	15	12	11	10	09	08	05	04	03	29	28	27	26	25	22	21	
➤	1	Tài nguyên Cơ bản	69	70	72	73	71	66	65	66	67	66	72	70	60	56	53	55	51	50	57	63
	2	Ngân hàng	67	70	72	74	73	76	77	76	77	78	87	89	88	87	86	86	85	85	89	89
	3	Bất động sản	63	64	67	72	71	73	72	73	75	78	84	85	84	81	81	80	78	77	81	85
	4	Dịch vụ tài chính	60	62	64	65	67	68	69	70	70	72	82	84	84	79	76	76	74	75	80	84
	5	Thực phẩm và đồ uống...	60	62	65	67	63	61	59	58	59	61	68	68	67	64	62	61	54	54	58	61
	6	Y tế	60	61	62	64	62	56	54	49	50	51	49	47	43	36	33	32	33	35	44	50
	7	Công nghệ Thông tin	58	61	58	50	44	40	35	39	44	48	52	54	48	40	44	41	39	40	46	48
!	8	Điện, nước & xăng dầu...	57	55	56	57	50	52	48	49	50	53	56	53	52	58	55	54	51	51	51	53
	9	Xây dựng và Vật liệu	55	55	56	65	62	57	55	55	57	63	68	69	65	63	62	64	64	65	70	75
	10	Hàng cá nhân & Gia ...	55	56	60	64	56	48	46	47	48	51	60	55	51	48	48	48	47	45	49	52
↘	11	Du lịch và Giải trí	51	45	48	47	49	45	45	48	45	43	46	46	49	47	46	46	46	48	54	56
!	12	Bán lẻ	50	55	59	58	54	47	45	45	45	48	52	53	52	56	56	57	53	55	57	60
↘	13	Bảo hiểm	50	53	56	58	59	67	65	64	70	75	80	81	81	78	76	79	77	76	80	83
!	14	Ô tô và phụ tùng	50	51	52	57	52	51	47	49	49	52	57	57	52	52	47	47	51	51	55	59
↘	15	Hàng & Dịch vụ Công...	49	49	50	53	53	50	50	50	52	55	58	58	55	54	55	54	48	49	56	61
!	16	Dầu khí	46	53	56	52	51	55	51	50	48	57	65	63	58	57	57	57	56	58	66	72
!	17	Hóa chất	43	46	48	52	48	42	38	38	39	43	48	47	47	46	46	47	45	46	56	62

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	148,800	-2.9%	8.0%	573,329	4.0	42.7	3,487	759.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HVN	37,500	4.7%	3.3%	116,790	-31.1	10.3	3,637	129.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEX	54,800	-0.4%	-1.1%	49,451	3.4	31.6	1,736	505.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
REE	67,400	0.6%	-0.9%	36,508	1.9	15.3	4,417	60.9	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực
PVI	70,000	3.7%	4.5%	16,397	1.9	17.1	4,086	10.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KLB	28,500	-0.3%	16.3%	10,328	1.4	8.7	3,275	30.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
QCG	15,050	-0.3%	7.1%	4,141	1.0	36.2	416	23.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
SCR	9,500	-3.1%	5.7%	4,091	0.8	121.5	78	100.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHC	36,550	-3.4%	4.4%	3,530	1.7	12.4	2,948	21.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DPR	38,800	1.0%	-1.1%	3,371	1.3	13.2	2,932	29.2	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực
ASM	8,570	1.3%	-1.6%	3,172	0.6	47.0	182	21.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCL	29,000	0.7%	7.8%	2,118	1.4	50.3	577	22.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ITC	16,400	0.9%	1.9%	1,573	0.7	47.6	345	6.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SRC	47,500	7.0%	-0.2%	1,333	2.4	29.5	1,609	8.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SMC	16,150	0.0%	18.3%	1,189	1.6	-5.8	-2,766	16.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HHP	9,410	5.6%	4.7%	814	0.9	22.9	410	6.2	Tích cực	9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DHA	52,400	1.4%	0.8%	771	1.7	9.6	5,467	9.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
C69	12,300	0.0%	1.7%	760	1.1	19.5	632	8.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LGL	4,630	6.9%	8.9%	238	0.4	-9.3	-498	8.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	46,500	0.0%	4.4%	138,909	3.4	14.0	3,324	102.3	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KDC	50,500	-2.9%	-7.5%	14,635	2.2	272.6	185	42.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAX	12,450	-2.7%	-5.3%	1,338	1.2	13.9	893	11.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGI	70,000	-1.8%	-3.7%	214,622	5.7	36.9	1,913	21.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
ACV	57,800	-1.2%	-3.3%	207,280	3.2	21.0	2,751	41.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
GAS	61,800	-1.1%	-2.2%	149,120	2.2	12.4	5,002	54.5	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GVR	28,300	-1.0%	-5.2%	113,200	2.0	21.3	1,331	39.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SAB	45,700	-0.7%	-2.1%	58,613	2.7	14.4	3,185	61.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PLX	34,850	-1.4%	-2.5%	44,280	1.8	21.0	1,661	65.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VPI	52,800	-0.4%	-11.9%	16,899	3.4	45.9	1,150	152.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
SIP	57,600	0.2%	-5.6%	13,946	3.0	11.1	5,215	22.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FTS	36,200	-2.4%	-4.5%	12,543	3.0	26.9	1,348	64.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HNG	6,100	-3.2%	-4.7%	6,863	4.3	-5.8	-1,062	16.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SCS	59,400	-1.8%	-2.5%	5,636	4.2	8.5	7,004	14.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
BCG	3,220	-5.0%	-13.0%	2,834	0.3	6.1	532	25.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VOS	13,850	-3.5%	-6.4%	1,939	1.1	-29.1	-477	22.3	Tiêu cực	-7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SGR	26,700	-0.2%	-4.8%	1,866	1.3	9.4	2,838	5.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
OGC	4,190	-6.5%	-9.9%	1,257	1.9	10.7	390	5.9	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MST	5,500	-1.8%	-6.8%	460	0.5	21.7	254	11.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CRC	9,580	-2.1%	-4.0%	655	0.8	14.6	657	9.6	Tiêu cực	-6.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	99,700	-3.2%	-2.2%	169,840	5.1	19.6	5,092	1,634.9	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
NLG	40,250	-0.62%	-2.42%	58,600	44.7%	1,709	1.6	23.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PTB	50,000	-2.91%	-5.12%	71,000	37.9%	6,075	1.1	8.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
KDH	34,000	-0.87%	-2.44%	47,100	37.3%	716	2.2	47.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
IDC	40,500	-2.17%	-7.53%	56,100	35.5%	3,977	2.7	10.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PLX	34,850	-1.41%	-2.52%	47,800	35.2%	1,661	1.8	21.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VHC	60,400	-3.21%	-6.07%	81,700	30.9%	6,444	1.5	9.4	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DGC	96,000	-0.72%	-3.52%	126,000	30.3%	8,175	2.5	11.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
SIP	57,600	0.17%	-5.57%	73,900	28.5%	5,215	3.0	11.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	57,800	-1.20%	-3.34%	74,300	27.0%	2,751	3.2	21.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
ACG	35,800	-0.83%	-0.56%	45,800	26.9%	2,940	1.3	12.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	130,900	-0.08%	-1.73%	165,300	26.2%	3,163	7.8	41.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
SAB	45,700	-0.65%	-2.14%	58,000	26.1%	3,185	2.7	14.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SZC	34,400	1.18%	-2.82%	42,400	24.7%	1,978	2.0	17.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	36,600	-2.92%	-7.81%	46,600	23.6%	3,186	1.9	11.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VCB	62,000	-1.59%	-5.78%	77,600	23.2%	4,148	2.4	15.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACB	25,150	-0.79%	-4.73%	31,200	23.1%	3,305	1.5	7.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GAS	61,800	-1.12%	-2.22%	76,100	21.8%	5,002	2.2	12.4	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPB	29,500	-2.96%	-6.50%	37,000	21.7%	2,193	1.6	13.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DPG	44,850	-1.64%	-4.47%	55,200	21.1%	2,518	2.2	17.8	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
BMI	21,400	-1.15%	-1.61%	26,200	21.0%	1,792	1.0	11.9	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn